TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-KDTM V/v "Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản".	*Phủ Lý, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2020/TLST – KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành lập ngày 06/8/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V (tên viết tắt là V); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị V; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật Ngân hàng SME và cá nhân V Hội Sở, theo văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ – HĐQT ngày 02/3/2020 của ông Ngô Chí D; người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị T – chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, ông Trương Công Đ – chức vụ: Cán bộ xử lý nợ, đều có địa chỉ: Tầng 2B, Tòa nhà R6, TTTM R, 72A đường N, quận T, thành phố Hà Nội (theo giấy ủy quyền số 1409/2020/UQ – VPB ngày 28/4/2020).

- Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ vận chuyển T (gọi tắt là Công ty T); địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Thôn D, xã C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn V, sinh năm 1962; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 16 ngõ 6 V, K, quận B, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải thanh toán:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T và Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ vận chuyển T thống nhất: Các bên đương sự công nhận có ký hợp đồng tín dụng số 260216 – 2651883 – 01 – SME ngày 26/02/2016 và hợp đồng tín dụng số 110516 – 2651883 – 01 – SME ngày 11/5/2016. Tính đến ngày 05/8/2020 tổng số tiền gốc còn lại là 1.093.848.693 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.217.979 đồng; nợ lãi quá hạn: 424.590.884 đồng; nợ lãi chênh lệch là 54.232.917 đồng. Tổng cộng là 1.593.890.472 đ (một tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm bẩy mươi hai đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ như sau:

Tính đến ngày 05/9/2020 công ty thương mại cổ phần và dịch vụ vận chuyển T sẽ tất toán toàn bộ số nợ gốc là 1.093.848.693 đồng; nợ lãi trong hạn là 21.217.979 đồng; nợ lãi quá hạn: 424.590.884 đồng; nợ lãi chênh lệch là 54.232.917 đồng. Tổng cộng là 1.593.890.472đ (một tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, tám trăm chín mươi nghìn, bốn trăm bẩy mươi hai đồng) và số tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 06/8/2020 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

2.3. Trường hợp mà công ty thương mại cổ phần và dịch vụ vận chuyển T không thanh toán được theo thỏa thuận tại biên bản này đối với các khoản nợ của ngân hàng T thì ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cụ thể là:

Tài sản 1: 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, BKS 90C – 048.94, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006252 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 25/02/2016 mang tên Công ty T. Thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 260216 – 2651883 – 01 – SME/TC ngày 26/02/2016.

Tài sản 2: 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, BKS 90C – 053.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 007047 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/5/2016 mang tên Công ty T. Thế chấp tại V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 110516 – 2651883 – 01 – SME/TC ngày 11/5/2016.

2.4. Trong trường hợp sau khi xử lý xong tài sản đảm bảo vẫn không đủ thu hồi khoản nợ cho V, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản khác của Công ty T cho đến khi thu hồi hết khoản nợ cho V.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Công ty thương mại cổ phần và dịch vụ vận chuyển T phải nộp chi phí thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.750.000đ (ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) để hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ là 3.750.000đ (ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng).

2.5. Về án phí: Công ty thương mại cổ phần và dịch vụ vận chuyển T phải nộp là 29.908.357đ (hai mươi chín triệu, chín trăm linh tám nghìn, ba trăm năm mươi bẩy đồng), làm tròn là 29.908.000đ (hai mươi chín triệu chín trăm linh tám nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.750.000đ (hai mươi tám triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý theo biên lai số 0004535 ngày 26/6/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận cho đến khi thi hành xong nếu chậm thi hành thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong 02 Hợp đồng tín dụng đã ký số 260216 – 2651883 – 01 – SME ngày 26/02/2016 và hợp đồng tín dụng số 110516 – 2651883 – 01 – SME ngày 11/5/2016 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ phải trả.

2.6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

2.7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSNDTP Phủ Lý;
- Chi cục THA TP Phủ Lý;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh